

Số: 35 /2026/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy
giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP, ngày 28/11/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP, ngày 17/7/2025 của Chính phủ Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Căn cứ Nghị định số 215/2025/NĐ-CP, ngày 04/8/2025 của Chính phủ Quy định các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá và thiên nhiên thế giới, di sản văn hoá dưới nước, di sản văn hoá phi vật thể trong các danh sách của UNESCO và danh mục quốc gia về di sản văn hoá phi vật thể và chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hoá phi vật thể;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 587/TTr-SVHTTDL ngày 08/4/2026; Báo cáo thẩm định số 42/BC-STP, ngày 03/02/2026, Văn bản số 695/STP-VB&TDTHPL, ngày 06/4/2026 của Sở Tư pháp và ý kiến

đồng ý của các thành viên UBND tỉnh theo Văn bản số 835/VP.UBND-VHXH ngày 20/4/2026 của Văn phòng UBND tỉnh;

Ủy ban nhân dân Quyết định ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 5 năm 2026.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Dân tộc và Tôn giáo, Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ VH,TT&DL (báo cáo);
- Đảng Ủy UBND tỉnh (b/c);
- Cục KTVB&TCTH pháp luật, BTP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- V0, V1-3, VX1-6;
- Lưu: VT, VX5.

QĐ14.26

Ký bởi: Nhữ Văn Nguyễn

Ký bởi: Vũ Tất Bằng

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hạnh



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa
trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 35 /2026/QĐ-UBND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy chế này quy định về hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.
- Đối với các nội dung không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo các quy định hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với:

- Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh có liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã);
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý

- Các hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phải thực hiện theo Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 và các quy định của pháp luật hiện hành.
- Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

Chương II QUẢN LÝ DI SẢN VĂN HÓA

Điều 3. Di sản văn hóa quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị

1. Di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh (sau đây gọi là di tích) gồm: Di tích được UNESCO công nhận là di sản thế giới (sau đây gọi là di sản thế giới); di tích được xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt, cấp quốc gia, cấp tỉnh; di tích trong Danh mục kiểm kê di tích của tỉnh.

2. Di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

3. Di sản văn hóa phi vật thể gồm: Di sản văn hóa phi vật thể thuộc danh mục của UNESCO, thuộc danh mục quốc gia, thuộc danh mục kiểm kê của tỉnh.

4. Di sản tư liệu gồm: Di sản tư liệu thuộc danh mục của UNESCO, thuộc danh mục quốc gia, thuộc danh mục kiểm kê của tỉnh.

Điều 4. Cơ quan quản lý nhà nước về di sản văn hóa

Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý nhà nước đối với di sản văn hóa trên địa bàn địa phương gồm:

1. Di tích được xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt, cấp quốc gia, cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích của tỉnh (không bao gồm di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý di sản thế giới vịnh Hạ Long - Yên Tử).

2. Di sản văn hóa phi vật thể thuộc danh mục của UNESCO, danh mục quốc gia, danh mục kiểm kê của tỉnh.

3. Di sản tư liệu, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia được bảo quản, lưu giữ, trưng bày tại di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh thuộc quản lý của địa phương.

Điều 5. Tổ chức lễ công bố, đón nhận quyết định và bằng công nhận di sản văn hóa

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Tham mưu xây dựng Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức lễ công bố, đón nhận Bằng công nhận của UNESCO vào các danh sách di sản thế giới; Bằng chứng nhận ghi danh di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, di sản tư liệu vào các Danh sách của UNESCO; Bằng chứng nhận, công nhận khác của UNESCO thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (nếu có), trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch.

b) Tổ chức lễ công bố, đón nhận Quyết định và Bằng công nhận bảo vật quốc gia được lưu giữ, bảo quản, trưng bày tại Bảo tàng - Thư viện tỉnh Quảng Ninh.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lễ công bố, đón nhận:

a) Quyết định và Bằng xếp hạng di tích cấp quốc gia đặc biệt, cấp quốc gia, cấp tỉnh.

b) Quyết định và Bằng ghi danh di sản văn hóa phi vật thể, di sản tư liệu được đưa vào Danh mục quốc gia.

c) Quyết định và Bằng công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo vật quốc gia được bảo quản, lưu giữ, trưng bày tại di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh thuộc quản lý của địa phương.

3. Việc tổ chức lễ công bố, đón nhận Quyết định và bằng/giấy chứng nhận di sản văn hóa trong nước thực hiện theo mục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP, ngày 28/11/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa (sau đây gọi là Nghị định số 308/2025/NĐ-CP).

Chương III

BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA

Điều 6. Bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh

1. Việc thực hiện các hoạt động phát huy giá trị di tích được quy định tại Điều 26 Luật Di sản văn hóa phải đảm bảo tuân thủ Luật Di sản văn hóa và các quy định khác có liên quan.

2. Công tác bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích phải được thực hiện thường xuyên, bảo đảm các yếu tố gốc cấu thành di tích, các giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ của di tích được bảo tồn, phát huy giá trị; tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Việc sử dụng đất, rừng, hoạt động xây dựng, hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản, hoạt động kinh tế - xã hội, kinh doanh dịch vụ trong phạm vi khoanh vùng bảo vệ di tích, hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo tại các di tích đồng thời là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo phải tuân thủ các yêu cầu theo quy định tại Điều 218 Luật Đất đai năm 2024, Luật Di sản văn hóa và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Đất có di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng hoặc được Ủy ban nhân dân tỉnh đưa vào danh mục kiểm kê di tích theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa phải được rà soát để đề xuất cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định tại Điều 144 Luật Đất đai năm 2024.

5. Công tác bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn tại di tích phải được thực hiện thường xuyên nhằm bảo vệ hiện vật, công trình và khách tham quan. Thực hiện nghiêm túc việc phòng chống cháy, nổ. Các hoạt động trong phạm vi di tích phải phù hợp với thuần phong mỹ tục, không làm ảnh hưởng đến giá trị, cảnh quan và môi trường văn hóa của di tích.

6. Xây dựng biển báo, tên di tích.

a) Biển báo, tên di tích được lắp đặt trên đường bộ (cao tốc, quốc lộ, tỉnh lộ) có quy cách, hình thức, chất liệu theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ, trước khi đơn vị thực hiện lắp đặt phải lấy ý kiến thống nhất của Sở Xây dựng;

b) Biển báo, tên di tích trong khuôn viên di tích có thể sử dụng chất liệu, hình thức linh hoạt cho phù hợp với cảnh quan, không gian, địa điểm đặt biển tên của từng di tích; không làm ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan thiên nhiên và môi trường văn hóa của di tích.

7. Bảng nội quy, bảng thông tin giới thiệu di tích.

a) Bảng nội quy phải được bố trí tại vị trí dễ quan sát, thuận tiện cho tổ chức, cá nhân và khách tham quan thực hiện. Nội dung bảng nội quy phải ngắn gọn, rõ ràng, phù hợp với loại hình, đặc điểm của di tích và quy định của pháp luật; quy định trách nhiệm trong việc bảo vệ di tích, giữ gìn cảnh quan, môi trường, thực hiện nếp sống văn minh, trang phục phù hợp và ứng xử văn hóa; đồng thời nêu rõ các hành vi bị cấm trong khu vực di tích;

b) Bảng thông tin giới thiệu di tích được đặt ở vị trí dễ quan sát trong khuôn viên phía trước của di tích, thuận tiện cho việc tìm hiểu. Nội dung bảo đảm chính xác, ngắn gọn, dễ hiểu, phản ánh các giá trị tiêu biểu của di tích. Các thông tin cơ bản gồm: tên di tích; sự kiện, nhân vật lịch sử; loại hình; niên đại xây dựng, quá trình tu bổ, tôn tạo; giá trị tiêu biểu của di tích; lễ hội (nếu có); tình trạng xếp hạng và đơn vị quản lý. Nội dung phải được xây dựng trên cơ sở tài liệu chính thống, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và lấy ý kiến đồng ý bằng văn bản của Phòng Văn hóa - Xã hội tại các địa phương nơi có di tích trước khi triển khai lắp đặt;

c) Các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị khác theo quy định của Luật Di sản văn hóa và pháp luật liên quan.

Điều 7. Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

1. Việc phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể được thực hiện thông qua tổ chức truyền dạy, thực hành, trình diễn, giới thiệu di sản, sinh hoạt văn hoá cộng đồng, giáo dục truyền thống và phát triển du lịch bền vững; bảo đảm sự tham gia của cộng đồng, giữ gìn tính nguyên gốc, tính liên tục của di sản, ngăn ngừa nguy cơ mai một, biến dạng và thương mại hóa không phù hợp.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý các câu lạc bộ, nhóm thực hành di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP.

3. Các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị khác theo quy định của Luật Di sản văn hóa.

Điều 8. Bảo vệ và phát huy giá trị di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia

1. Việc tổ chức triển khai phân loại và xác định di vật, cổ vật phải thực hiện theo quy định tại Điều 40 Luật Di sản văn hóa; thực hiện sưu tầm, kiểm kê di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia theo quy định tại Điều 42 Luật Di sản văn hóa; đăng ký di vật, cổ vật theo quy định tại Điều 43 Luật Di sản văn hóa.

2. Thực hiện quản lý di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia và xử lý di vật, cổ vật được phát hiện giao nộp theo quy định tại Điều 45 Luật Di sản văn hóa; thực hiện các yêu cầu về bảo vệ, bảo quản di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia theo quy định tại

Điều 46 Luật Di sản văn hóa; Bảo quản, phục chế di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia theo quy định tại Điều 47 Luật Di sản văn hóa; trưng bày, đưa di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước và nước ngoài theo quy định tại Điều 48, Điều 50 Luật Di sản văn hóa.

3. Các di vật, cổ vật phát hiện được tại địa điểm, khu vực thăm dò, khai quật khảo cổ phải thực hiện biện pháp bảo vệ an toàn, an ninh và có phương án bảo vệ, phát huy giá trị theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 39, khoản 4 Điều 45 Luật Di sản văn hoá và các quy định liên quan.

4. Các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị khác theo quy định của Luật Di sản văn hóa.

Điều 9. Bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu

1. Việc nghiên cứu, sưu tầm di sản tư liệu phải được thực hiện theo quy định tại Điều 58 Luật Di sản văn hóa; thực hiện bảo quản di sản tư liệu theo quy định tại Điều 57 Luật Di sản văn hóa.

2. Thực hiện các hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu được quy định tại Điều 60 Luật Di sản văn hóa; lựa chọn, giới thiệu các danh mục kiểm kê di sản tư liệu, danh mục ghi danh di sản tư liệu, dự án, đề án liên quan đến bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu để xuất bản ấn phẩm, trưng bày, triển lãm trực tiếp, trên môi trường điện tử và các hình thức khác phù hợp; thực hiện trao đổi, liên kết, hợp tác và các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

3. Các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị khác theo quy định của Luật Di sản văn hóa.

Điều 10. Nguồn lực cho các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa

1. Nguồn ngân sách nhà nước cho các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa chi theo quy định từ Điều 97 đến Điều 115 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP.

2. Nguồn thu từ các hoạt động khai thác, sử dụng di sản văn hóa và các hoạt động dịch vụ theo quy định của pháp luật và nguồn tài chính hợp pháp khác.

3. Nguồn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ, tặng cho, đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật; nguồn công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội được tiếp nhận, quản lý, sử dụng theo quy định tại Thông tư số 04/2023/TT-BTC, ngày 19/01/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội.

4. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp các nguồn lực quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa.

Điều 11. Chuyển đổi số

1. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, các cơ quan tổ chức, cá nhân triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về di sản văn hoá thuộc lĩnh vực, địa bàn phụ trách, đảm

bảo kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hoá và đáp ứng yêu cầu an ninh, an toàn và bảo mật theo quy định của pháp luật.

2. Các hoạt động quản lý cơ sở dữ liệu về di sản văn hoá, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tuyên truyền, quảng bá, giáo dục truyền thống thông qua di sản văn hoá và phát huy giá trị di sản văn hoá trên môi trường điện tử phải thường xuyên cập nhật, bổ sung, hiện đại hoá, đảm bảo thực hiện theo đúng quy định tại Luật Di sản văn hoá và Nghị định hướng dẫn thi hành.

3. Ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực di sản văn hoá theo quy định tại Điều 87 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP.

Điều 12. Công tác kiểm tra, giám sát, khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Công tác kiểm tra, giám sát: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm tra chuyên ngành di sản văn hoá thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Điều 93, 94 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP; phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thanh tra tỉnh thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong công tác quản lý, bảo vệ, giá trị di sản văn hóa trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Khen thưởng: Các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa được biểu dương, động viên bằng các hình thức khen thưởng theo quy định trên cơ sở đề xuất của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Ban Quản lý di tích; Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Xử lý vi phạm: Cá nhân, tập thể vi phạm các quy định của pháp luật về di sản văn hóa thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, trường hợp gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa thuộc thẩm quyền; tham mưu ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách; chủ trì xây dựng, trình phê duyệt và tổ chức thực hiện các đề án, kế hoạch, chương trình, phương án bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa theo quy định của pháp luật (trừ các nội dung đã giao cho tổ chức được giao quản lý, sử dụng di tích thực hiện);

b) Thực hiện tiếp nhận hồ sơ từ các cơ quan, tổ chức đề xuất giao chủ đầu tư thực hiện lập, trình phê duyệt đối với nhiệm vụ lập quy hoạch, quy hoạch di tích; Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; dự án khai quật khảo cổ;

Tham mưu, đề xuất xây dựng quy hoạch khảo cổ. Thẩm tra hồ sơ, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, phê duyệt nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định;

c) Tổ chức triển khai và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo quy định;

d) Thực hiện công tác chuyên môn về di sản văn hóa vật thể, bao gồm: khảo cổ, nghiên cứu khoa học; thống kê, phân loại, quản lý hồ sơ khoa học di tích; kiểm kê, lập hồ sơ đề nghị xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích; thẩm định các quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thuộc thẩm quyền;

e) Thực hiện công tác quản lý di sản văn hóa phi vật thể, gồm: tổ chức kiểm kê, lập và điều chỉnh Danh mục kiểm kê; quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể đã được kiểm kê, ghi danh; lập hồ sơ khoa học đề nghị ghi danh, ghi danh bổ sung, hủy bỏ ghi danh; bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ mai một, thất truyền; thẩm định, cấp phép cho tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể theo quy định;

g) Tham mưu về cơ chế tài chính và thực hiện nhiệm vụ khác, gồm: chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về phí, lệ phí và quản lý, sử dụng nguồn thu từ hoạt động tham quan di tích, danh lam thắng cảnh; thực hiện các nhiệm vụ khác về quản lý di sản văn hóa theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Tài chính

a) Tổng hợp, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vào quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và 5 năm của tỉnh;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn vốn đầu tư công để thực hiện công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi, phát huy giá trị của các di tích trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về đầu tư công và các quy định khác có liên quan;

c) Căn cứ vào chủ trương của cấp có thẩm quyền và quy định về quản lý về tài chính hiện hành, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí đảm bảo cho hoạt động quản lý, bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh theo phân cấp quản lý; hướng dẫn thực hiện thanh, quyết toán theo quy định của pháp luật;

d) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các quy định về phí, lệ phí và sử dụng các nguồn thu trong hoạt động thu phí tham quan thắng cảnh và di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

e) Tham gia thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đối với các nội dung về nguồn vốn đầu tư, cơ cấu tổng mức đầu tư, dự toán chi phí, khả năng cân đối vốn và cơ chế quản lý tài chính theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và đầu tư công.

3. Sở Xây dựng

a) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch phục vụ công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích;

b) Phối hợp thẩm định các dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích, các dự án về xây dựng, cải tạo các công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích mà có khả năng ảnh hưởng xấu đến di tích thuộc lĩnh vực Sở Xây dựng quản lý theo quy định của pháp luật về xây dựng;

c) Thường xuyên triển khai, hướng dẫn các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực xây dựng mới được ban hành đến các tổ chức, đơn vị, cá nhân để triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định; phối hợp, hướng dẫn các chủ đầu tư, nhà thầu... trong các lĩnh vực quản lý, quy hoạch, đầu tư xây dựng công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

d) Tham gia ý kiến thẩm định dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích đối với các nội dung thuộc lĩnh vực Sở Xây dựng quản lý theo quy định của pháp luật về xây dựng.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; thẩm định và đóng dấu xác nhận đối với Biên bản và Bản đồ khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích theo quy định; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của các di tích;

b) Phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng, triển khai các dự án bảo vệ môi trường di tích; kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực đất đai, môi trường tại di tích theo thẩm quyền;

c) Tham mưu quản lý đất có di tích là vùng bờ biển, bãi triều, hải đảo, đảm bảo thống nhất với quy hoạch không gian biển, quy hoạch sử dụng đất ven biển;

d) Tham gia thẩm định quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới có yếu tố biển, đảo, rừng hoặc ảnh hưởng tới vùng bờ, cảnh quan tự nhiên ven biển, tài nguyên, môi trường, đa dạng sinh học, cảnh quan thiên nhiên và phòng, chống thiên tai; đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và các cam kết quốc tế về bảo vệ Di sản thế giới; đánh giá tác động môi trường của Báo cáo nghiên cứu khả thi;

e) Tham gia xác định, thẩm tra ranh giới khoanh vùng bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới trên địa bàn tỉnh đối với các nội dung liên quan đến đất đai, rừng, mặt nước, không gian biển, môi trường, cảnh quan và hệ sinh thái; bảo đảm ranh giới khoanh vùng phù hợp với hồ sơ địa chính,